

Ngày kiểm tra: tháng năm 2022
Thời gian: **90 phút** (không kể thời gian giao đề)
(Đề bài gồm có 4 chủ đề, 6 câu, 10 điểm)

Mức độ Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.		Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình		
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:		1/2 (C1a) 0,5 5%	1/2 (C4a) 1,5 15%		1 2,0 20%
2. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Phương trình bậc hai một ẩn	Xác định được các hệ số của phương trình bậc hai, điều kiện để một phương trình là phương trình bậc 2	Vẽ được đồ thị hàm số; xác định một điểm có thuộc đồ thị hàm số hay không	-Tìm tọa độ giao điểm của hai đồ thị -Giải phương trình, phương trình quy về phương trình bậc hai, tìm ĐK của tham số để phương trình có nghiệm, có nghiệm kép, có 2 nghiệm phân biệt...	-Vận dụng định lý Vi-ét để chứng minh, tính toán các hệ thức giữa các nghiệm của phương trình. -Tìm ĐK để phương trình có nghiệm thỏa mãn ĐK cho trước -Tìm ĐK, chứng minh vị trí của đường thẳng với parabol	
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:	1/3 (C2a) 0,5 5%	1 (C3) 1,5 15%	7/6 (C2b;c;C1b) 1,5 15%	1 (C6) 0,5 5%	7/2 4,0 40%
3. Góc với đường tròn.		Vẽ được hình, ghi GT, KL theo yêu cầu của bài toán Chứng minh tứ giác nội tiếp	-Chứng minh tứ giác nội tiếp, 2 góc bằng nhau, 2 đoạn thẳng bằng nhau; hai đường thẳng vuông góc, song song; ba điểm thẳng hàng -Chứng minh hệ thức hình học		
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:		1/3 (C5a) 1,0 10%	2/3 (C5b;c) 2,0 20%		1 3,0 30%
4. Hình trụ, hình nón, hình cầu.		Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu.			
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:		1/2 (C4b) 1,0 10%			1/2 1,0 10%
Tổng số câu: Tổng số điểm: Tỉ lệ %:	1/3 0,5 5%	7/3 4,0 40%	7/3 5,0 50%	1 0,5 5%	6 10 100%

